

QUAN HỆ CỦA GIÁO PHÁI SOKA GAKKAI VỚI NHÀ NƯỚC NHẬT BẢN THÔNG QUA ĐẢNG CHÍNH TRỊ KOMEITO

Tóm tắt: Sau Chiến tranh Thế giới thứ Hai, tại Nhật Bản, làn sóng tôn giáo mới phát triển mạnh. Nổi bật và đạt được thành công nhất trong các hoạt động tham chính là giáo phái Soka Gakkai (Sáng Giá Học Hội). Quá trình Soka Gakkai thực hiện hoạt động tham chính về cơ bản chia làm ba thời kỳ. Thời kỳ đầu là giai đoạn 1955-1964. Đây là thời kỳ giáo phái này tập trung vào công tác chuẩn bị cho các hoạt động bầu cử, chi viện, ủng hộ các ứng viên của tổ chức ra tranh cử nghị sĩ các cấp. Giai đoạn thứ hai là sau khi giáo phái Soka Gakkai lập một đảng chính trị, lấy tên là Komeito (Đảng Công minh) vào năm 1964. Tổ chức này liên tục bị lên án “vi phạm nguyên tắc phân li chính giáo” đã được ghi trong Hiến pháp Nhật Bản. Giai đoạn cuối cùng là từ khi Komeito tách li về “mặt hình thức” với Soka Gakkai vào năm 1970 để tránh làn sóng phê phán từ dư luận cho đến khi Komeito tiền thân bị tan rã.

Từ khóa: Tôn giáo mới; Soka Gakkai; Komeito; chính trị; Nhật Bản.

Nhật Bản là quốc gia hải đảo trong khu vực Đông Bắc Á, rất đa dạng về tôn giáo. Bên cạnh các tôn giáo truyền thống, tôn giáo mới ở Nhật Bản xuất hiện chủ đạo vào thời kỳ trước Chiến tranh Thế giới thứ Hai và phát triển mạnh vào giai đoạn sau Chiến tranh. Bài viết này nhằm giới thiệu về giáo phái Soka Gakkai và hoạt động

* Học viện Khoa học Xã hội.

Ngày nhận bài: 09/7/2020; Ngày biên tập: 15/7/2020; Duyệt đăng: 24/7/2020.

tham gia chính trị của giáo phái này qua Đảng Công minh giai đoạn sau Chiến tranh Thế giới thứ Hai.

1. Khái quát về giáo phái Soka Gakkai

Giáo phái Soka Gakkai (創価学会) được thành lập vào ngày 18 tháng 11 năm 1930, lấy tên là Soka Kyoiku Gakkai (Học hội Giáo dục Sáng giá). Soka Gakkai là một giáo phái chịu ảnh hưởng của tư tưởng Phật giáo, mang tinh thần cứu nhân độ thế của Đức Phật, với sứ mệnh truyền giáo mở rộng Phật pháp của Nichiren (Giáo tổ Nhật Liên), thực hiện các mục đích căn bản là “hạnh phúc của muôn người” và “hòa bình thế giới”, xác lập trên cơ sở “tôn nghiêm sinh mệnh” (生命の尊厳).

Khi gia nhập Hội thì các hội viên phải tự nộp hội phí và được sự đồng ý của các thành viên trong gia đình. Những động cơ tâm lý để một người gia nhập Hội được phân thành ba loại chính: bệnh tật, nghèo đói, và xung đột. Trong cuộc khảo sát ý kiến của các hội viên, tỉ lệ người trả lời xác nhận bệnh tật là động cơ chính để gia nhập Hội dao động từ 13% đến 28%, trung bình là 20%. Ngược lại, lí do xung đột có vẻ là nhân tố rất quan trọng. Lí do này được xác định một cách tổng quát là bao gồm tất cả các kiểu va chạm, xích mích, và nhiều vấn đề trong mối quan hệ giữa người với người. Tỉ lệ các thành viên tự đặt mình vào phân loại này là từ 11% đến 61%, trung bình là 29%. Điều này cho thấy các nguyên nhân xã hội giữ vai trò quan trọng trong sự phát triển của giáo phái. Dù có thể người cải đạo mong muốn các mối quan hệ xã hội của họ được biến đổi thông qua sự trợ giúp của thần thánh, cũng có thể họ không quan tâm đến giáo lí mà chỉ tìm kiếm một sự thỏa mãn về quan hệ xã hội, sự tìm kiếm được hoàn thành bằng hành động cải đạo. Tỉ lệ toàn bộ hội viên có động cơ gia nhập của họ rơi vào ba điều này trong năm lần khảo sát được kể trên chiếm từ 38% đến 80%, trung bình là 63%. Những người trả lời còn lại chọn các động cơ khác. Trong một khảo sát được thực hiện bởi chính Soka Gakkai, 29% người trả lời khẳng định là họ bị thu hút “bởi sự nhiệt tình của người cải đạo”. Những người trả lời trong hai cuộc khảo sát khác

gần với nhóm này là 25% và 37% - xác nhận họ gia nhập do “bị thuyết phục” hay “được khuyên là nên gia nhập”.

Triết thuyết của Soka Gakkai

Dựa trên ý tưởng về nhân phẩm cuộc sống, Soka Gakkai thực tiễn hóa cuộc vận động mang tên “Kosenryufu” (truyền bá lan tỏa) nhằm mục đích hướng tới hạnh phúc của con người, thịnh vượng xã hội và hòa bình thế giới. Lấy cuộc cách mạng con người để phát huy tối đa sinh mệnh của Đức Phật đầy trí tuệ, lòng từ bi và sự dũng cảm vốn luôn tồn tại trong sinh mệnh của hàng vạn con người làm chỉ số của đức tin.

Kinh pháp: Kinh Pháp Hoa

Cách hành lễ: Tụng kinh trước bàn thờ Phật. Dựa vào hướng dẫn hành lễ của Soka Gakkai, đọc to các đoạn trong phẩm *Phương tiện thứ hai* (方便品第二) và phẩm *Như Lai Thọ Lượng* thứ 16 (如来寿量品第十六) của Kinh Pháp Hoa. Thực hiện hành lễ ngày hai lần (sáng và chiều).

Tụng kinh: Là đọc đề mục có tên là “Nanmyou horen gekyou” (không phải là “Namumyou horen gekyou”). Đọc các đề mục bất cứ lúc nào sau khi hành lễ. Nếu không có thời gian thì có thể đọc đề mục mà không cần thực hiện hành lễ cũng được.

Honzon (Đức Phật): Các tín điều liên quan đến Honzon sẽ được điều hành bởi chủ tịch (điều 12 trong quy tắc của Soka Gakkai). Khi đã đủ điều kiện nhập Hội thì hội viên sẽ được trao một bản sao Honzon được khắc bởi Nichikan Shonin. Trường hợp không đặt được bàn thờ tại nhà thì sẽ cấp cho Gohonzon (biểu tượng thần linh) cỡ nhỏ được gọi là bùa hộ mệnh. Honzon này cũng là một bản sao của Nichikan Shonin.

Cách thức dạy giáo lý

Soka Gakkai tận dụng cả hai yếu tố đang tồn tại trong văn hóa Nhật đương đại: tâm lý thích sống trong một môi trường nhỏ, thân mật, mà người Nhật gọi là Tako-tsubo (ấu mực) và những căng

thăng xã hội đặc thù có khả năng làm biến mất những nhóm Takotsubo. Cấu trúc chiều dọc bao gồm đơn vị cơ bản (*kumi*), có thể bao gồm mười gia đình, nhóm (*han*) gồm năm đến mười *kumi*, tức là 50 đến 100 gia đình; khu vực (*chiku*) gồm năm đến mười *han*, tức 500 đến 1.000 gia đình; Đại tăng hội (*shibu*) gồm một số Tăng hội không cụ thể; Tổng hội (*honbu*) gồm nhiều *soshibu*; và các liên tổng hội (*sogo honbu*) gồm nhiều tổng hội. Một số liên tổng hội hình thành ban lãnh đạo cao cấp của Soka Gakkai theo cả chiều dọc và chiều ngang. Vào năm 1967, cấu trúc theo chiều dọc của Soka Gakkaibao gồm 53 Liên Tổng hội, 194 Tổng hội và 3.500 Tăng hội. Các dữ kiện về các mục tiêu truyền giáo được đặt ra và đạt được cho thấy Soka Gakkai có khoảng 150.000 *han* (mỗi *han* khoảng 120 gia đình).

Lúc gia nhập Hội, hội viên mới của Soka Gakkai tham gia sinh hoạt trong *kumi* (đơn vị cơ bản) của người hội viên đã giới thiệu mình. Khi một tín đồ giới thiệu được khoảng bốn gia đình, người đó sẽ trở thành trưởng đơn vị (*kumicho*). Nếu một trong những tín đồ mới tự mình tiến hành cải đạo cho nhiều gia đình khác, thì tín đồ này được thành lập *kumi* của riêng mình. Khi một *kumi* trở nên quá lớn thì chỉ việc chia nhỏ thành nhiều *kumi* và bản thân nó thành một *han*, còn với một trưởng đơn vị (*kumicho*) lão làng sẽ trở thành một trưởng nhóm mới *hanchō*.

Tại các cấp *kumi*, *han* và *chiku* (khu vực), tất cả các thành viên tập hợp lại để “tọa đàm”. Những cuộc họp này là những cơ hội tốt nhất để cải hóa các tín đồ tân tòng và nâng cao chất lượng cam kết trung thành của các thành viên cũ. Có thể nói, việc gia nhập Soka Gakkai đối với các tín đồ cũng giống như phương thuốc điều trị tâm lý và tìm kiếm sự đồng cảm¹.

Thành phần hội viên

Từ cuối những năm 1960, Nhật Bản bắt đầu triển khai chính sách tăng trưởng kinh tế cao, tập trung vào ngành công nghiệp nặng. Trong bối cảnh đó, nhiều nông dân đã rời bỏ nông thôn ra thành thị để kiếm sống. Lúc đó, Soka Gakkai là tổ chức tập hợp chủ

yếu tầng lớp những người lao động này. Tuổi bình quân của họ khoảng từ 30 - 40 tuổi. Họ là tầng lớp cần lao phải chấp nhận làm việc trong điều kiện môi trường không an toàn, thu nhập bấp bênh và không được hưởng bất kỳ chế độ bảo hiểm lao động hay bảo hiểm sức khỏe nào. Thậm chí, họ không được Liên đoàn Lao động Nhật Bản bảo vệ quyền lợi. Bản thân họ và gia đình của họ gắn liền với cuộc chiến chống lại bệnh tật và sự nghèo đói. Đúng thời điểm đó, Soka Gakkai - mang tinh thần từ bi của Bồ tát - đã thể hiện được sự cộng cảm với tình cảnh của giai cấp này.

Khi Nhật Bản bước vào thời kỳ tăng trưởng kinh tế cao rồi đến giai đoạn kinh tế “bong bóng”, sự thay đổi về nền tảng kinh tế cũng tác động lớn đến sự thay đổi về thành phần hội viên. Tuy về cơ bản, thành phần hội viên vẫn là những người lao động nhưng số lượng hội viên có tri thức, như: công nhân, viên chức, luật sư, giáo viên, v.v... ngày càng tăng lên. Tuy nhiên, con số tăng áp đảo vẫn thuộc thành phần thất nghiệp (bao gồm cả các bà nội trợ), những ông chủ tư nhân và những người làm thuê trong các xí nghiệp vừa và nhỏ. Theo đó, về trình độ học vấn của đại đa số các hội viên chỉ ở mức phổ thông trung học; số hội viên có trình độ học vấn cao rất ít. Dần dần, số hội viên có trình độ đại học, cao đẳng hay trung học chuyên nghiệp có chiều hướng gia tăng hơn trước. Hiện nay, các nghị sĩ quốc hội của Komeito (Đảng Công minh) - một tổ chức mang tính chính trị của Soka Gakkai, đều đạt trình độ đại học và sau đại học. Sự gia tăng số lượng hội viên của tôn giáo này theo chiều hướng từ từ và khoảng cách về trình độ học vấn cũng khá rõ rệt. Các nhà nghiên cứu về Soka Gakkai đều cho rằng, phong trào tôn giáo mới này đã tăng trưởng một cách ngoạn mục, nhưng số lượng thực tế hội viên thì chưa có con số chính xác².

Cấu trúc tổ chức của Soka Gakkai

Những quyết định trong Soka Gakkai được đưa ra dựa trên sự đồng tình trên nhiều thang bậc, dựa trên sự tương tác của các khía cạnh địa phương, vùng miền và quốc gia. Mỗi tổ chức thuộc tỉnh được chia thành các khu vực (hay khu, phường), trụ sở, chi hội hay

khối - đơn vị tổ chức nhỏ nhất của Soka Gakkai. Những vấn đề của chi hội và quận hội được tiến hành thông qua thảo luận và đồng nhất qua các cuộc họp và hội đồng quận. Các hoạt động dựa trên nguyên tắc được các tình nguyện viên lên kế hoạch và thực hiện bằng quyền tự trị của địa phương. Cấp cơ bản của tổ chức là cấp khu, được cấu thành từ khoảng mười hộ gia đình cùng nhau tổ chức các cuộc gặp mặt hàng tháng. Những cuộc gặp mặt trên được lên kế hoạch, tổ chức và thực hiện bởi chính các thành viên và là công cụ để thể hiện sức sáng tạo và mong muốn của cá nhân.

Ủy ban hành pháp, bao gồm các đại biểu của vùng và khu vực đại diện cho quốc gia, là cơ quan có quyền quyết định cao nhất tổ chức. Cơ quan này định ra mục tiêu và phương hướng hàng năm, xem xét và thông qua các vấn đề nhân sự và báo cáo tài chính, và giám sát các vấn đề về tổ chức cấp quốc gia.

Hội nghị Trung ương là một cơ quan bao gồm chủ tịch, tất cả các lãnh đạo vùng và các đại diện khác của khu vực - những người sẽ quyết định chính sách và đường lối hoạt động. Dựa trên định hướng đặt ra bởi ủy ban hành pháp, hội nghị thảo luận và đưa ra đường lối xác đáng cho mỗi hoạt động tổ chức thường niên³. Hội nghị cân nhắc và giải quyết các vấn đề liên quan đến việc thực thi các quyết định do Ủy ban Hành pháp đưa ra, cũng như những nghị trình tổ chức và nhân sự, đồng thời hình thành luật lệ và đường lối cần thiết cho sự vận hành của tổ chức.

Mỗi vùng và quận đều có hội đồng quản lý riêng để thảo luận sâu hơn và quảng bá hoạt động của vùng dựa trên đường lối đã được đặt ra.

Hội nghị chỉ đạo hành pháp: Cơ quan này chịu trách nhiệm duy trì tinh thần sáng lập của Soka Gakkai, đồng thời tham vấn giúp đỡ các thành viên về những vấn đề đức tin để từ đó cổ vũ họ gia tăng và duy trì đức tin tôn giáo của mình.

Ủy ban về các vấn đề xã hội: Ủy ban này được thành lập ở các cấp: quốc gia, vùng miền và quận. Ở cấp quốc gia, ủy ban cân nhắc

và quyết định quan điểm chính thức của Soka Gakkai trong nhiều vấn đề chính trị và xã hội. Ủy ban ở cấp này cũng chịu trách nhiệm quảng bá cho một đảng chính trị hay một ứng cử viên trong kì bầu cử toàn quốc. Ủy ban vùng và quận cũng đưa ra những quyết định tương tự nhằm chọn ra đảng chính trị hay đại biểu mà họ ủng hộ trong kì bầu cử ở địa phương.

Ban cố vấn: Ban cố vấn hoạt động với vai trò là một cơ quan tham vấn nhằm giúp đỡ chủ tịch trong các vấn đề liên đới đến sự vận hành của tổ chức, như đường lối thực hiện một số hoạt động.

Hội đồng Bầu chọn Chủ tịch: Cơ quan này gắn liền với Ủy ban lập pháp và có trách nhiệm bầu ra vị chủ tịch mới thông qua đánh giá sát sao các ứng cử viên.

Ban Tôn giáo: Cơ quan này thực hiện các nghiên cứu trên các vấn đề liên quan đến giáo lí và nghi lễ, đồng thời quảng bá sự học đạo Phật.

Ủy ban Tư pháp: Cơ quan này kiểm tra, xem xét và xét xử các khiếu nại liên quan đến quyết định đưa ra bởi Ủy ban Kiểm tra quận hoặc Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Ủy ban Kiểm tra: Bên cạnh Ủy ban Kiểm tra Trung ương còn có các Ủy ban Kiểm tra cấp quận. Những cơ quan này chịu trách nhiệm đưa ra các hình thức kỉ luật đối với các cá nhân lợi dụng hay vi phạm Nội quy hội viên⁴.

Cơ cấu tổ chức: Soka Gakkai quản lý các thành viên theo độ tuổi, nơi cư trú, lĩnh vực nghề nghiệp, v.v... theo các hình thức sau:

Hội Lão niên: Hội bao gồm đàn ông và phụ nữ trên 65 tuổi. Ở Tokyo gọi là Hojukai, ở Kansai gọi là Nishikihokai.

Hội Cao niên: Về cơ bản là hội gồm những nam giới trên 45 tuổi và dưới 65 tuổi. Có một nhóm nhân sự tên là Ojokai, người tình nguyện làm bảo vệ cho hội.

Ban Phụ nhân: Về cơ bản, thành viên là những phụ nữ đã kết hôn hoặc phụ nữ độc thân ở độ tuổi từ 40 đến 65 tuổi. Ban này có

các tên gọi: Kajokai và Hakuhokai. Ngoài ra, tùy thuộc vào độ tuổi, các câu lạc bộ nữ sinh (tiểu học, trung học), câu lạc bộ thanh niên trong độ tuổi 15 và 20 cũng được liên kết với Ban Phu nhân.

Câu Lạc bộ nam giới: dành cho nam giới độ tuổi từ 15 đến 44 tuổi (độc thân hoặc đã kết hôn).

Ban Phụ nữ: dành cho phụ nữ độc thân dưới 39 tuổi. Sau khi kết hôn, sẽ tham gia vào Ban Phu nhân bất kể tuổi tác.

Ban Sinh viên: dành cho các sinh viên đại học (tốt nghiệp) và sinh viên trường dạy nghề.

Câu Lạc bộ sinh viên nữ: bao gồm sinh viên đại học (cao học) và sinh viên cao đẳng. Câu lạc bộ nữ sinh viên, giống như câu lạc bộ nữ sinh, thành viên ở nhóm này sau khi kết hôn sẽ trở thành thành viên của Ban Phu nhân bất kể tuổi tác.

Ban Tương lai: là một tổ chức dành cho giới trẻ dưới 18 tuổi (học sinh mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông). Có ban trung học cơ sở ban ngày gồm nam hoặc nữ, ban trung học ban đêm, ban trung học công nghệ thông tin (nam là Hokutokai, nữ là Nantokai), câu lạc bộ nam và nữ (dành cho học sinh mẫu giáo, nam hoặc nữ tiểu học).

Tổ chức theo lĩnh vực hoạt động: Ban Nghệ thuật, Ban Văn học, Ban Bác sĩ, Tập đoàn Hakuho, Ban Giáo dục, Ban Giáo dục trường học, Trẻ sơ sinh, Ban Giáo dục tại nhà, Ban Giáo dục xã hội, Ban Tư vấn giáo dục, Trụ sở quốc tế, Ban Dịch thuật, Ban Tình nguyện quốc tế, Ban giao dịch quốc tế, Ban Người nước ngoài tại Nhật Bản, Trụ sở xã hội, Sở xã hội, Trụ sở khu vực, Khu vực nông thôn, Quần đảo xa, Keikokukai, Hanakankai, Hoshikaikai, Khu liên hợp nhà ở⁵.

Tài sản bất động sản sở hữu: Có khoảng 1.200 cơ sở của Soka Gakkai trên toàn quốc.

Giáo phái Soka Gakkai chịu sự quản lý của Bộ Khoa học - Giáo dục, có số lượng tín đồ đông đảo nhất ở Nhật Bản. Số lượng hội viên trên danh nghĩa là 8,27 triệu hộ gia đình. Tùy theo các tài liệu thống kê khác nhau mà số liệu khác nhau. Ngoài ra, hiện tại, Soka Gakkai quốc tế có khoảng 2,2 triệu thành viên ở nước ngoài.

Trong quá trình hoạt động, nét đặc sắc của Hội này chính là quan hệ giữa hội và đảng chính trị Komeito. Thông qua Komeito, Soka Gakkai đã nhiều năm tham gia tranh cử quốc hội. Hiện nay, Komeito vẫn có ảnh hưởng rất lớn trong nền chính trị Nhật Bản (có gần 2.000 ghế trong hội đồng lập pháp) và là một trong những giáo phái lớn nhất ở Nhật Bản sau Chiến tranh Thế giới thứ Hai⁶.

2. Quan hệ của Soka Gakkai với nhà nước Nhật Bản thông qua Komeito (Đảng Công minh)

2.1. Giai đoạn từ năm 1955 đến năm 1964

Tháng 4 năm 1955, Soka Gakkai tham gia ứng cử lần đầu tiên ở các khu vực địa phương. Dưới sự chỉ đạo của vị chủ tịch đời thứ hai, Toda Josei, Soka Gakkai đã thành lập Ban Chính trị có tên *Komei Seiji Remmei* (gọi tắt là *Koseiren*), nghĩa là liên đoàn chính trị công bằng. Trong các cuộc bầu cử ở địa phương, Soka Gakkai đã ra sức hỗ trợ bầu cử vào cơ quan hành chính 53 ứng viên. Tháng 8 cùng năm, Chủ tịch Toda viết bài luận “Vương Phật minh hợp” nằm trong Đại Bạch Liên Hoa (Kinh). Trong tác phẩm này, ông lý luận về đường lối chính trị của Soka Gakkai. Tháng 11 năm 1955, một hội viên trong Bộ Văn hóa đã ra ứng cử trong kỳ bầu cử địa phương lần thứ ba.

Tháng 7 năm 1956, Koseiren đã tham gia ứng cử nghị sĩ thượng viện và giành được 2 ghế nghị sĩ quốc hội và một ghế ở hội đồng địa phương với tổng số phiếu ủng hộ là 1.000.000 phiếu. Tại cuộc tuyển cử toàn quốc vào năm đó, 3 ứng viên của Koseiren thu được gần 1 triệu phiếu bầu và được bầu vào Thượng viện của Nghị viện quốc gia. Mặc dù đã giành được những chiến thắng trong các cuộc bầu cử trên nhưng hơn 100 người theo tổ chức Soka Gakkai đã bị bắt với tội danh vi phạm luật bầu cử toàn quốc⁷.

Vào ngày 6 tháng 6 năm 1959, tại đợt bầu cử phổ thông của Hạ viện lần thứ 5, Soka Gakkai giành được tổng cộng 9 ghế trong Hạ viện. Ngày 27 tháng 11 năm 1961, “Liên minh chính trị Komeito” - tiền thân của đảng chính trị Komeito - được Soka Gakkai cho đi vào hoạt động.

Tháng 7 năm 1962, 3 ủy viên hội đồng và 6 ứng cử viên mới đã được Soka Gakkai chi viện thành công bằng nhiều chiến dịch hỗ trợ tranh cử, kết quả là Hội đã giành được 9 ghế, nâng tổng số ghế ở Thượng viện lên 15 ghế. Tổ chức này đã trở thành lực lượng chính trị lớn thứ ba, chỉ đứng sau Đảng Dân chủ Tự do (viết tắt là LDP) và Đảng Xã hội Nhật Bản. Vào thời điểm này, mục tiêu chính trị của Soka Gakkai vẫn chưa rõ ràng và Koseiren vẫn chưa phải là một đảng chính trị được công nhận hợp pháp. Xét đến việc này, các hội viên của Soka Gakkai trong Thượng viện đã thành lập *Komeikai* ("Fair Politics Association"- Hội Công minh) để tạo nền tảng cho mục đích thương lượng với các đảng chính trị khác có mặt trong Nghị viện quốc gia. Cũng trong thời kì này, các thành viên của Soka Gakkai trong Nghị viện có xu hướng ủng hộ các hoạt động chính trị của đảng LDP. Tuy nhiên, Soka Gakkai luôn lên tiếng phủ nhận không có bất kì tham vọng chính trị nào. Giáo phái này tuyên bố sự hiện diện của các hội viên trong Thượng viện chỉ mang nghĩa tượng trưng và không có kế hoạch bầu cử thành viên của họ vào Hạ viện hay thành lập một đảng chính trị thường trực⁸. Hoạt động chính của Komeikai (Hội Công minh) trong thời kì này là tìm kiếm và thu hút sự chú ý của dư luận vào tệ nạn đút lót và tham nhũng của tất cả các cấp chính quyền, đồng thời cùng lúc đề cao những đại diện của Komeikai và gọi họ là những chính trị gia duy nhất quan tâm đến phúc lợi của người dân.

2.2. Giai đoạn từ 1964 đến năm 1970

Vào ngày 3 tháng 5 năm 1964, giáo phái Soka Gakkai công bố kế hoạch tiến mạnh hơn vào Hạ viện. Cùng ngày, Chủ tịch Ikeda Daisaku tuyên bố: "Nhiệm vụ của Ban Chính trị (*Koseiren*) là đề cử những người có tài, đạo đức tốt và có lòng vì dân vào trong giới chính trị. Chỉ khi hoàn thành được mục tiêu trên, Soka Gakkai mới có thể xây dựng một xã hội hạnh phúc... Tuy nhiên, Soka Gakkai không phải là một đảng chính trị. Soka Gakkai sẽ chỉ đề cử các đại biểu vào Thượng viện và các cơ quan lập pháp địa phương - những cơ quan không mang màu sắc chính trị⁹. Cùng năm, Ikeda xuất bản

cuốn *Chính trị và tôn giáo*. Ông viết về lý thuyết chính trị dựa trên ý tưởng “Vương Phật minh hợp”. Vào ngày 17 tháng 11 năm 1964, Soka Gakkai cải cách *Liên minh chính trị công minh* thành Đảng Công minh - Komeito, và chính thức đi vào hoạt động.

Trên danh nghĩa thủ tục pháp lý, Komeito tách biệt hoàn toàn với Soka Gakkai. Tuy nhiên, do các hội viên của Soka Gakkai không bị giới hạn việc gia nhập Komeito nên sự thật là hai tổ chức này là hai cơ quan phối hợp với nhau và tất cả hội viên của Komeito đều là thành viên của Soka Gakkai¹⁰. Soka Gakkai hoạt động không chỉ là tổ chức tài trợ cho Komeito mà những người lãnh đạo của Soka Gakkai còn giữ vai trò quyết định nhiều chính sách đặc biệt của Komeito¹¹. Hầu hết sự ủng hộ dành cho đảng này cũng đến từ hội viên của Soka Gakkai¹².

Komeito cho thấy khả năng của mình khi chiến thắng các cuộc bầu cử năm 1965. Trong các cuộc bầu cử toàn quốc vào năm này, tại kỳ bầu cử Thượng viện lần thứ 7, Soka Gakkai ủng hộ thành công cho 11 thành viên đặc cử và Komeito đã tăng số lượng thành viên trong Thượng viện lên 20 người (cộng cả thành viên cũ). Trong các lần bầu cử tại Tokyo, đảng này cũng đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong Hội đồng Thủ đô mà nguyên nhân thành công phần lớn là vì những vụ tai tiếng của những quan chức đương nhiệm bị phanh phui trước công chúng. Trong cuộc bầu cử này, cả Đảng Dân chủ Tự do lẫn Đảng Xã hội Dân chủ đều không giành được ưu thế rõ ràng. Do vậy, Komeito đã giành được thế cân bằng quyền lực trong cơ quan quan trọng này.

Trong lần bầu cử toàn quốc vào ngày 29 tháng 01 năm 1967, 25/32 đại biểu của Komeito giành được ghế trong Hạ viện (kỳ bầu cử Hạ viện thứ 31), trở thành đảng đối lập thứ ba. Đây là lần đầu tiên Komeito cho các đại biểu tranh cử vào cơ quan lập pháp quan trọng này. Có thể khẳng định rằng đây là một chiến thắng lẫy lừng đối với Soka Gakkai và Komeito.

Từ năm 1969 đến năm 1970, Komeito quyết định chuyển hướng từ một đảng chính trị tôn giáo sang hướng là “đảng chính trị của dân”, tiếp tục tiến hành cải cách, tái cơ cấu đảng và giành

vị thế cao trong chính giới. Dưới sự hỗ trợ của Soka Gakkai, Komeito liên tục giành chiến thắng trong các kỳ tranh cử, và chính điều này đã khiến dư luận chú ý nhiều hơn so với các tôn giáo khác. Từ cuối năm 1969 cho đến năm 1970, tại Nhật Bản liên tục diễn ra các sự kiện tranh luận mà trung tâm của làn sóng phê phán nhắm vào Soka Gakkai và quan hệ của giáo phái với Komeito. Những phê phán này cho rằng, tổ chức này đã vi phạm nguyên tắc “chính giáo phân li” của Hiến pháp Nhật Bản. Sự mất lòng tin từ phía công chúng, sợi dây mật thiết giữa Soka Gakkai và Komeito đành phải chùng hơn. Đáp trả làn sóng phê phán này, tại kỳ họp trọng đại của Hội vào ngày 3 tháng 5 năm 1970, Ikeda - Chủ tịch Hội đã phát biểu khéo léo như sau: “Komeito” không phải là đảng chính trị của tôn giáo. Ikeda cũng biện minh cho cộng đồng trong và ngoài nước rằng, mục tiêu truyền bá của Soka Gakkai là vì phong trào vận động văn hóa lấy cơ sở là tư tưởng và giáo lý của Phật giáo. Việc Soka Gakkai tiến vào chính trị cũng là theo xu thế chung của tôn giáo mới. Mục đích của Komeito là hết lòng vì phúc lợi của dân, không liên quan đến hoạt động của Soka Gakkai. Và Komeito sẽ không cho phép các nghị sĩ quốc hội - thành viên của Komeito kiêm chức vụ gì trong Soka Gakkai nhằm phân tách rõ ràng quan hệ giữa Soka Gakkai với Komeito. Tuy nhiên, Soka Gakkai với tư cách là đoàn thể nâng đỡ Komeito, vẫn sẽ hỗ trợ Komeito trong công tác tuyên cử ở các khu vực và kiên quyết bảo vệ gìn giữ Komeito cho hội viên.

Đồng thời cùng ngày, Ikeda đưa ra các phương châm triệt để thực hiện theo “chính giáo phân li” như sau: 1) Loại bỏ chức vụ kiêm nghị sĩ của cán bộ Hội. Bản thân Ikeda từ nay về sau cũng không tham dự vào chính trị; 2) Nâng cao tính tự lập của Komeito. Soka Gakkai sẽ kiên quyết giữ lập trường là đoàn thể chi viện của Komeito. Các hoạt động chính trị như hỗ trợ bầu cử nghị sĩ tham dự chính trị sẽ do Komeito thực hiện, Soka Gakkai chỉ hỗ trợ với tư cách là đoàn thể chi viện Komeito; 3) Khi xảy ra các vấn đề trong hoạt động của hội viên của Hội, tổ chức sẽ nghiêm minh xử phạt.

2.3. Giai đoạn từ năm 1971 đến năm 1995

Ở giai đoạn này, đảng Komeito tuy hoạt động với pháp nhân độc lập với giáo phái Soka Gakkai nhưng thay mặt cho nguyện vọng của Soka Gakkai, Komeito không ngừng tham gia cuộc chạy đua trong chính trường Nhật Bản, duy trì, củng cố vị trí trong Quốc hội. Tổ chức này gặt hái được nhiều vị trí trong bộ máy chính quyền của Nhật Bản. Ở mỗi cuộc chạy đua bầu cử, cộng đồng của giáo phái Soka Gakkai vẫn nhiệt tình ủng hộ, bản thân họ vừa là tín đồ, vừa là cử tri, là lực lượng đông đảo luôn chi viện đắc lực cho các nghị sĩ của Komeito trong kết quả đợt tranh cử ở Thượng viện và Hạ viện ở Quốc hội Nhật Bản.

Thành quả cụ thể là, ngày 27 tháng 6 năm 1971, 10 thành viên của tổ chức này đã được bầu vào Thượng viện lần thứ 9 theo hình thức bầu cử phổ thông. Số lượng ghế trong Thượng viện của Komeito là 22 ghế. Năm 1974, có 14 thành viên của Hội được bầu vào Thượng viện lần thứ 10, nâng tổng số ghế trong Thượng viện thành 24. Tháng 10 cùng năm, Soka Gakkai và Đảng Cộng sản Nhật Bản đã ký kết hiệp định. Năm 1977, 14 thành viên của Soka Gakkai được bầu vào Thượng viện lần thứ 11 theo hình thức bầu cử phổ thông, số ghế của tổ chức này lúc đó là 25 ghế. Ngày 22 tháng 6 năm 1983, 14 thành viên của Komeito được bầu vào Thượng viện lần thứ 13 theo bầu cử phổ thông. Komeito đạt được 27 ghế trong Thượng viện. Như vậy là sau hơn 10 năm, số lượng ghế nghị sĩ của Komeito ở Thượng viện có xu hướng tăng dần. Mỗi kỳ bầu cử đều ổn định nhích lên từ một tới hai ghế. Điều này cho thấy quy trình hỗ trợ bầu cử của Soka Gakkai cho Komeito rất quyết liệt. Thời kỳ này, Soka Gakkai đã có hướng thay đổi định kiến, bắt đầu bắt tay với Đảng Cộng sản, đảng đối lập vốn dĩ không đội trời chung với Komeito suốt nhiều năm. Đồng thời, bên cạnh việc bắt tay với Đảng Cộng sản, vào năm 1980, Komeito đã đồng thuận với Đảng Xã hội trong “Kế hoạch xây dựng chính quyền liên minh” vì mục tiêu bầu cử Thượng Hạ viện tổ chức vào mùa xuân. Tuy nhiên, việc bầu cử lưỡng viện được chấp hành cùng ngày sau khi giải tán lưỡng

viện cũ. Thế chế liên minh gồm Komeito - Đảng Cộng Sản - Đảng Xã hội sau đó bị rơi vào thế khủng hoảng do liên minh này thua cuộc trong phân tranh giữa phe cánh tả và cánh hữu.

Bên cạnh đó, tại cuộc bầu cử Hạ viện Nhật Bản, vào ngày 22 tháng 6 năm 1980, Komeito bị tụt từ 57 ghế xuống còn 33 ghế nghị sĩ. Lượng ghế nghị sĩ bị tụt giảm mạnh chưa từng có. Đến ngày 18 tháng 12 cùng năm, Komeito đạt 58 ghế trong cuộc tổng tuyển cử lần thứ 37 của Hạ viện.

Tới năm 1986, Đảng Dân chủ Tự do chiến thắng áp đảo trong kỳ bầu cử Thượng viện, Yano thay thế vị trí Chủ tịch Takeiri. Takako Doi của Đảng Xã hội thuộc phe cánh tả nhậm chức chủ tịch đảng này. Sự kiện này tạo ranh giới cách biệt giữa Komeito và Đảng Xã hội ngày càng xa hơn. Hai đảng này ra chiến lược chạy đua vào con đường hợp tác với đảng Dân chủ Tự do (LDP), tức đảng cầm quyền ở Nhật Bản suốt từ năm 1955.

Sự kiện lịch sử đối với Komeito và Soka Gakkai là vào năm 1989, Koshiro Ishida được bổ nhiệm làm Chủ tịch của Đảng Komeito và Yuichi Ichikawa được bổ nhiệm làm Tổng Thư ký đảng. Dưới sự lãnh đạo của hai vị này, tại kỳ bầu cử phổ thông vào Thượng viện lần thứ 15, Komeito chỉ giành được 10 ghế và bị nhiều cử tri phê phán. Bởi, các cử tri thuộc làn sóng vốn đối đầu với Đảng Dân chủ Tự do, họ chuyển hướng ủng hộ Đảng Xã hội. Tại Thượng viện, số ghế nghị sĩ của Komeito bị giảm 3 ghế, còn 21 ghế, nhưng trong cuộc bầu cử thủ tướng kế tiếp, Komeito đã ủng hộ Chủ tịch Đảng Xã hội Takako Doi và đánh bại Chủ tịch đảng Dân chủ Tự do là Toshiki Kaifu. Trong cuộc tổng tuyển cử Hạ viện lần thứ 15 vào tháng 7 cùng năm, Đảng Dân chủ Tự do bị đánh bại bởi Đảng Xã hội, còn Komeito bị giảm ghế nghị sĩ trong Hạ viện. Các đảng đối lập tuyên bố hướng đi riêng của đảng mình dẫn tới quốc hội Nhật Bản giống như hình xoắn ốc. Trong cuộc tổng tuyển cử tại Hạ viện lần thứ 39 vào năm 1990, do tác động từ những chỉ trích dữ dội của phe đối lập đối với Đảng Dân chủ Tự do, phe này chuyển hướng sang ủng hộ Đảng Xã hội, tác động này khiến cho Komeito

bị ảnh hưởng mà giảm số ghế nghị sĩ trong Hạ viện xuống còn 45 ghế. Một phần lý do Komeito bị giảm số ghế nghị sĩ còn là vì rất nhiều nghị sĩ của Komeio bị nghi ngờ có liên quan tới các vụ bê bối tham nhũng. Từ cuối năm 1989 cho tới hết năm 1990 cho thấy, đảng viên của Komeito linh hoạt trong lập trường chính trị, lúc thì họ giữ lập trường ủng hộ, lúc thì họ không ủng hộ các đảng chính trị khác, mục đích của họ là ủng hộ bên nào có lợi cho tổ chức của mình, giữ số ghế nghị sĩ trong quốc hội ổn định. Komeito thực lực thể hiện rõ vị trí, địa vị đáng gờm của mình trong quốc hội Nhật Bản qua nhiều năm luôn nắm trong tay nhiều ghế nghị sĩ cấp cao.

Vào tháng 8 năm 1993, Komeito bất ngờ thay đổi chiến thuật tham gia vào chính phủ liên minh Hosokawa là chính phủ liên minh phi LDP / phi cộng sản do thủ tướng của Tân đảng Nhật Bản là Hosokawa Morihito lãnh đạo. Lần lượt các thành viên của Komeito ngồi vào các vị trí cao trong bộ máy chính quyền của Nhật Bản, bao gồm: Ishida nhận chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Takenori Kanzaki làm Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Sakaguchi Chikaralàm Bộ trưởng Bộ Lao động, và Wakako Hironaka làm Giám đốc Cơ quan môi trường. Komeito gia nhập đảng cầm quyền lần đầu tiên sau 29 năm, và Chủ tịch Ishida cùng bốn thành viên cấp dưới khác được bổ nhiệm vào trong nội các. Tháng 4 năm 1994, Komeito tham gia vào chính phủ liên minh Hata Tsutomu phi LDP, phi Xã hội, phi Cộng sản do cựu Phó Thủ tướng Hata Tsutomu lãnh đạo. Ishida được bổ nhiệm lại, ba vị khác thay thế là Futami Nobuaki làm Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Hikasa Katsuyuki làm Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Koji Morimoto làm Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Mikio Omi làm Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, và Toshiko Hamayotsu làm Giám đốc Sở Tài nguyên Môi trường. Một điểm đáng lưu ý là các thành viên nổi bật này đều xuất thân từ Komeito, tiền xuất thân là giáo phái Soka Gakkai và luôn được hội viên của song tổ chức này ủng hộ trong quá trình tranh cử từ thấp tới vị trí cao. Komeito rất linh hoạt, liên tục thay đổi chiếc lược li - hợp với các đảng chính trị lớn hòng tìm lợi ích của mình để giữ và phát triển đảng.

Nhưng rút cục là, sau 30 năm tham gia đấu trường chính trị Nhật Bản (1964-1994) thì đến ngày 5 tháng 12 năm 1994, Komeito tuyên bố giải tán và liên hiệp với Đảng Tân tiến - là đảng được thành lập cùng ngày¹³. Các thành viên còn sót lại trong đó bao gồm các lãnh đạo tiêu biểu thuộc danh sách cán bộ cao cấp nói trên đã liên kết, thành lập ra đảng mới. Kỷ nguyên mới của đảng chính trị “Công minh” với tên New Komeito đã bắt đầu với tên gọi mới, con đường mới, tan rôi hợp nhiều thành viên cũ mới và đối đầu với nhiều thách thức mới.

3. Một số nhận xét về Komeito trong mối quan hệ với Soka Gakkai

Đảng chính trị Komeito coi Soka Gakkai là bệ đỡ, là nguồn lực cho các đợt “bầu cử chính”. Komeito đã tách khỏi Soka Gakkai, tiến hành cải cách nền tảng và quy định của Komeito vào năm 1970 để chứng minh thông điệp rằng chính đảng này đã theo định hướng “thế tục”. Komeito như “cánh tay chính trị” của Soka Gakkai. Giới phê bình cho rằng, mối quan hệ giữa Soka Gakkai và Komeito đã vi phạm nguyên tắc “phân li giữa tôn giáo và chính trị” được ghi trong Điều 20 của Hiến pháp Nhật Bản. Mặc dù, hai nhóm hiện độc lập về quyền lãnh đạo và tài chính, thế nhưng cả hai nhóm vẫn tổ chức các cuộc họp liên lạc thường xuyên nhằm trao đổi thông tin và “mở đường cho việc truyền thông”. Nhiều người Nhật Bản đánh giá Soka Gakkai là một trong số các nhóm tôn giáo đã thành lập đảng chính trị ở Nhật Bản, nhưng học giả về thống kê - Petter Lindgren, nhận xét rằng, “không có giáo phái nào thành công hơn Soka Gakkai”.

Tựu trung lại, có thể thay lời nhận xét bằng lời nhận định của cựu Chủ tịch Komeito - Yoshikatsu Takeiri, viết trong hồi ký: *Câu chuyện bí mật và hệ thống 55 năm* được đăng liên tiếp trong *Báo Asahi buổi sáng*. Nội dung có viết rằng: “Mối quan hệ giữa Komeito và Soka Gakkai không chỉ là kết nối tương hỗ với nhau bằng đường tròn mà đó còn là mối quan hệ bức xạ được phát xạ”. Ông cũng cho rằng, nhân quyền của hội viên kể từ khi nhận chức

chủ tịch đảng này nằm trong tay của Soka Gakkai. “*Komeito là tổ chức thuộc quản lý của Soka Gakkai về mặt tài chính và cơ cấu*”¹⁴. Đây là mối quan hệ bền vững, khác biệt giữa một bên là một tôn giáo mới với một đảng chính trị (đưa con tinh thần) của tôn giáo này. Komeito cũng chính là công cụ, là biểu hiện cho Soka Gakkai trong các mục đích chính trị ở Nhật Bản. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Dương Ngọc Dũng (2001), *Nhật Bản học*, Nxb. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, tr. 69-128.
- 2 Dương Ngọc Dũng (2001), *Nhật Bản học*, Nxb. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, tr. 129-180.
- 3 Anne Mette Fisker - Nielsen (2012) *Religion and politics in contemporary Japan: Soka Gakkai Youth and Komeito*, Routledge Taylor & Francis Group, London and New york, pp. 220-225.
- 4 Anne Mette Fisker - Nielsen (2012), *Religion and politics in contemporary Japan: Soka Gakkai Youth and Komeito*, Routledge Taylor & Francis Group, London and New york, pp. 220-225.
- 5 <https://ja.m.wikipedia.org/wiki/%E5%89%B5%E4%BE%A1%E5%AD%A6%E4%BC%9A>
- 6 https://www.komei.or.jp/faq/?fbclid=IwAR1ViZDdUT6bSBhMxnAUGqzRyYr2ENeLnsT7XGJk_E64u17n885PmdYygbw
- 7 Có thông tin cho rằng, những người thực hiện chiến dịch của Soka Gakkai tham gia vào việc đến từng nhà vận động cử tri một cách bất hợp pháp. Phương thức vận động của họ đi từ những lý luận hợp logic đến ngược đãi bằng lời nói và lạm dụng thể chất. Nhiều người thậm chí còn đe dọa, nguyên rửa những người không bầu cho các ứng cử viên của Soka Gakkai. Chủ tịch Ikeda Daisaku đã gián tiếp thừa nhận những sai phạm trong bầu cử trong một bài phát biểu tại cuộc họp hội nghị toàn thể lần thứ 33 của Nichiren Shoshu vào ngày 3/5/1970. Xem: Ikeda Daisaku (1963), *The Comple Works of Ikeda Daisaku*, I The Seikyo Press, Toyko, p. 46.
- 8 H.Neill McFarland (1967), *The Rush Hour of the Gods*, The MacMillan Company, New York.
- 9 Murata Kiyooki (1969), *Japan's New Buddhism: An Objective Account of Soka Gakkai*; John Weatherhill, Inc, Tokyo.
- 10 Ikeda Daisaku (1963), *The Comple Works of Ikeda Daisaku*, I The Seikyo Press, Toyko.
- 11 Tuy nhiên, đảng này được tái thiết lập vào năm 1970, vào thời điểm này các lãnh đạo Komeito đã rút khỏi Ban Lãnh đạo của Soka Gakkai. Đảng này cũng tuyên bố rằng tất cả các thành viên trong Thượng viện sẽ rút lui

khỏi những vị trí điều hành của Soka Gakkai. Việc này được thực hiện nhằm li khai tổ chức chính trị này với tổ chức tôn giáo do làn sóng chỉ trích rộng khắp xoay quanh Điều 20 của Hiến pháp Nhật Bản. Ít nhất là theo thể thức Komeito không có mối liên hệ gì với Soka Gakkai, mặc dù Soka Gakkai vẫn được coi là tổ chức mẹ. Soka Gakkai cũng quyết định người sẽ tranh cử cho văn phòng chính trị trong danh sách ứng cử viên của Komeito và cương lĩnh chính trị của Đảng. Xem: IkedaDaisaku (1969), *Seiji to Shuukyō, shinpan, ushoshuppansha* (池田大作 (1969), *政治と宗教*, 新版、湖新書五〇、湖出版社.), p. 2-10.

- 12 Phần lớn người ủng hộ Soka Gakkai là phụ nữ từ 20 đến 40 tuổi, với một số hơn 50 tuổi. Trình độ học vấn của những người theo Soka Gakkai chủ yếu là ở cấp trung học cơ sở, và đa số là lao động phổ thông. Xem: Dương Ngọc Dũng (2001), *Nhật Bản học*, Nxb. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, tr. 117.
- 13 Nakano Tsuyoshi (2004), *Sengonihon no shuukyō to seiji*, Harashobou (中野毅 (2004), *戦後日本の宗教と政治*, 原書房), pp. 171-199.
- 14 https://www.komei.or.jp/faq/?fbclid=IwAR1ViZDdUT6bSBhMxnAUGqzRyYr2ENeLnsT7XGJk_E64u17n885PmdYygbw

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Anne Mette Fisker - Nielsen (2012) *Religion and politics in contemporary Japan: Soka Gakkai Youth and Komeito*, Routledge Taylor & Francis Group, London and New York.
2. Dương Ngọc Dũng (2001), *Nhật Bản học*, Nxb. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh
3. H.Neill McFarland (1967), *The Rush Hour of the Gods*, The MacMillan Company, New York.
4. Ikeda Daisaku (1963), *The Complete Works of Ikeda Daisaku*, I The Seikyo Press, Tokyo.
5. James Allen Dator (1969), *Sokka Gakkai: Builders of the Third Civilization*, University of Washington Press.
6. Joseph M. Kitagawa, *Nghiên cứu tôn giáo Nhật Bản*, Hoàng Thị Thơ cùng các cộng tác viên Nguyễn Tài Đông, Phạm Hồng Thái, Trần Quý Sửu dịch, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2002.
7. *Soka Gakkai's Political Stance in Japan*, SGI White Paper 8/2008, World Tribune Press.
8. IkedaDaisaku (1969), *Seiji to Shuukyō, shinpan, ushoshuppansha*(池田大作 (1969年), *政治と宗教*, 新版、湖新書五〇、湖出版社.)
9. Nakano Tsuyoshi (2004), *Sengonihon no shuukyō to seiji*, Harashobou (中野毅 (2004), *戦後日本の宗教と政治*, 原書房).

10. Soka Gakkai Seinenbuhen (1994), *Seiji to Shuukyowu Kangaeru, Daisanbunmeisha* (創価学会青年部編 (1994), *政治と宗教を考える*, 第三文明社).
11. Kinoshita Yoshiaki henshuu (1996), *Shuukyou to Seiji to setten, Sekainipponsha* (木下 勲昭編集 (1996), *宗教と政治と接点*, 世界日報社).
12. <https://ja.m.wikipedia.org/wiki/%E5%89%B5%E4%BE%A1%E5%AD%A6%E4%BC%9A>
13. https://www.komei.or.jp/faq/?fbclid=IwAR1ViZDdUT6bSBhMxnAUGqzRyYr2ENeLnsT7XGJk_E64u17n885PmdYygbw

Abstract

RELATIONSHIP BETWEEN THE SECT SOKA GAKKAI AND THE JAPANESE STATE THROUGH THE POLITICAL PARTY KOMEITO

Duong Thi Kim Oanh

Graduate Academy of Social Sciences

After World War II, a new religious movement flourished in Japan. The Soka Gakkai sect has been the most outstanding and successful in political activities. The process of involving in the political activities of Soka Gakkai is basically divided into three periods. The first period is from 1955 to 1964. During this time, this sect focused on the preparation for election activities, supporting the candidates for Parliament at all levels. The second period is after the establishment of a political party of Soka Gakkai sect named Komeito (the Party of the Justice) in 1964. This organization has been repeatedly accused of “violating the principle of political-religious separation” inscribed in the Japanese Constitution. The third period is from the separation of Komeito from Soka Gakkai in 1970 in order to avoid criticism of public opinion to the disintegration of Komeito.

Keywords: New religion; Soka Gakkai; Komeito; politic; Japan.